

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 19/10/2021  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bé;
2. Ông Trần Việt Quân.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh:* Ông  
Nguyễn Hùng Cường -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án thụ lý số 222/2021 /TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Liễu A, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Ngô Văn K, xã Tập Ng, huyện T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Cao M, xã Tân H, huyện T, tỉnh T (vắng mặt, không có lý do).

**NHẬN THẤY**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Huỳnh Thị Liễu A trình bày: vào ngày 21/7/2017 chị với anh Trần Văn Kh có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp Cao M, xã Tân H, huyện T, tỉnh T. Anh chị chung sống không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên do anh Kh không lo đi làm để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên cờ bạc. Trong thời gian chung sống chị cũng như gia đình bên chồng đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Kh vẫn không nghe nên vào tháng 3/2020 chị bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột tại ấp Ngô Văn K, xã Tập Ng sinh sống

cho đến nay, từ khi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay anh Kh cũng như gia đình anh Kh không có đến để kêu chị về hay thăm nom con và giữa chị với anh Kh cũng không có liên lạc gì với nhau nữa, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Văn Bảo Tr, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 08/5/2020, hiện nay hai cháu đang ở với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng/02 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Kh vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay nên không có lời trình bày.

*Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Liễu A được ly hôn với anh Trần Văn Kh

Về con chung: chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Liễu A được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Văn Bảo Tr, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 08/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng phía chị Liễu A không chứng minh được thu nhập thực tế của anh Kh nên không biết thu nhập thực tế của anh Kh là bao nhiêu vì vậy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Liễu A buộc anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.490.000 đồng/tháng /02 cháu theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Liễu A khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí buộc chị Huỳnh Thị Liễu A và anh Trần Văn Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:**

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp*: Giấy khai sinh của cháu Trần Văn Bảo Tr, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 08/5/2020 (bản photo); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính)

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp*: Không có.

**Những tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh Kh không đến Tòa tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Kh được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

**XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Liễu A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Liễu A và anh Kh.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Liễu A và anh Kh có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Liễu A cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mà nguyên nhân chị xin ly hôn với anh Kh là do anh Kh không lo làm ăn mà suốt ngày chỉ biết tụ tập bạn bè đá gà ăn chơi liêu lỏng, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020 chị sinh cháu Trần Thị Bảo H, từ lúc chị sinh con cho đến nay anh Kh cũng không một lần đến thăm nom chăm sóc gì. Quá trình tố tụng chị Liễu A xác nhận chị cũng không có liên lạc với anh Kh, như vậy chị Liễu A và anh Kh đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Liễu A.

[4]. Về con chung: Chị Liễu A đề nghị được nuôi 02 con chung Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Liễu A và anh Kh ly thân cho tới nay hai cháu sống chung với mẹ, anh Kh không một lần nào đến để thăm nom chăm sóc, theo hồ sơ

vụ án thì hai cháu còn rất nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao cho chị Liễu A tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với quy định tại điều 81 của luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[5]. Về mức cấp dưỡng: Chị Liễu A yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Xét việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Liễu A và anh Kh. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Văn Bảo Tr và Trần Thị Bảo H có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp mới đảm bảo cho sự phát triển của con chung. Xét thấy hiện nay chị Liễu A phải nuôi con nhỏ cần có những điều kiện tối thiểu như, mua bỉm, sữa, đồ ăn, tiền quần áo cho con... vì vậy với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/02 cháu/ tháng là phù hợp với chi phí thực tế nuôi con của chị Liễu A.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Liễu A khai không có. Do Tòa án không thể làm việc được với anh Kh nên không biết vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không, vì vậy nếu sau khi ly hôn anh Kh có tranh chấp tài sản chung và nợ chung với chị Liễu A thì anh Kh được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Liễu A.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Liễu A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn Kh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Liễu A, chấp nhận một phần lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 ; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Liễu A cho chị Liễu A được ly hôn với anh Trần Văn Kh.

2. *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Liễu A được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Văn Bảo Tr, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Trần Thị Bảo H, sinh

ngày 08/5/2020. Anh Trần Văn Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng / 02 cháu. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 19/10/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* Sau khi ly hôn anh Kh có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Liễu A thì anh Kh được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn với chị Liễu A.

*4. Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Liễu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002192 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh. Chị Liễu A đã nộp đủ án phí đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Văn Kh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Tân Hòa;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thị Thu Hiền**